TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HƯỞNG NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2022/QĐST-HNGĐ	*TP.Thái Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Nguyễn Thị Ngọc G**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Phạm Văn C tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/09/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ 2013 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn, bố mẹ hai bên có hòa giải cho vợ chồng nhưng cũng không đoàn tụ được. Cuộc sống ly thân kéo dài nên tình cảm của hai vợ chông hiện tại không còn. Đến nay anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận

cho anh chị thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh C, chị G.

[2] Về quan hệ con chung: Chị G và anh C có 02 con chung là Phạm Huy T, sinh ngày 02/5/2008 và Phạm Nguyễn Như B, sinh ngày 31/10/2011. Ly hôn, chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Phạm Văn C thống nhất giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Huy T và Phạm Nguyễn Như B. Anh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị G mỗi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Phạm Văn C đều trình bày: vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị G và anh C không vay chung ai tài sản gì và không cho ai vay chung tài sản gì, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Phạm Văn C mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh C, chị G là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Phạm Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Huy T, sinh ngày 02/5/2008 và Phạm Nguyễn Như B, sinh ngày 31/10/2011. Anh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị G mỗi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Phạm Văn C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Phạm Văn C mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000670 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Phạm Văn C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 28/9/2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương